

Số: 338/2021/QĐST- HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 432/2021/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1985.
- Bị đơn: Chị Trần Thị H1, sinh năm 1990.

Đều có HKTT tại: Tổ 6, phường Q, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 54; 55; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/7/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1985.
- Bị đơn: Chị Trần Thị H1, sinh năm 1990.

Đều có HKTT tại: Tổ 6, phường Quang Vinh, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trung H và chị Trần Thị H1 nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Nhật K, sinh ngày 14/4/2014 và cháu Nguyễn Mỹ Hồng P, sinh ngày 18/6/2017. Khi ly hôn hai bên

thống nhất thỏa thuận anh Nguyễn Trung H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Mỹ Hồng P, sinh ngày 18/6/2017 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Chị Trần Thị H1 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Nhật K, sinh ngày 14/4/2014 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh H, chị H1 có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Tòa án không giải quyết do các bên đương sự không yêu cầu.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.4. Án phí: Anh Nguyễn Trung H tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn nộp ngân sách nhà nước khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004908 ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Hoàn lại cho anh H 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND tp.TN;
- UBND xã Tức Tranh, huyện Phú Lương, TN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tứ Xuân

